



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 04/2020

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này



- 2 Hỗ trợ tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19
- 3 Đồng Nai công bố hết dịch tả heo Châu Phi
- 4 Kỹ thuật chọn giống khi tái canh vườn cà phê chè
- 8 Đẩy mạnh Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh
- 12 Huyện Trảng Bom: Gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hóa
- 14 Doanh nghiệp đồng hành phát triển nông thôn mới

Kinh Biểu



Hỗ trợ tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19

UBND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành văn bản số 2755, ngày 18-3, gửi các sở, ngành và các đơn vị liên quan về việc hỗ trợ tiêu thụ nông sản của nông dân trên địa bàn Tỉnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19.

Văn bản của UBND tỉnh nêu rõ, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, tình hình tiêu thụ một số loại trái cây xuất khẩu sang Trung Quốc bị ảnh hưởng, đặc biệt là những loại đang vào vụ thu hoạch như: chuối già cấy mô, xoài; các sản phẩm có khả năng bị ảnh hưởng nếu dịch bệnh kéo dài như: mít, chôm chôm, sầu riêng (thời gian thu hoạch từ tháng 4 đến tháng 9 dương lịch).

Đề chủ động thực hiện các giải pháp hỗ trợ tiêu thụ nông sản do dịch bệnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Sở Công thương nắm sản lượng của sản phẩm nông nghiệp có nguồn cung dư thừa; phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, tuyên truyền vận động người dân,



Ảnh: HẢI QUÂN

Rau củ quả đạt chuẩn VietGAP bán tại Co.opmart Biên Hòa

kết nối doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản của nông dân trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh Covid - 19 gây nên; trong trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh xây dựng chủ trương hỗ trợ kinh phí cho nông dân ở các khâu: vận chuyển, bao bì...

Sở NN&PTNT phối hợp với UBND các huyện, thành phố

hướng dẫn nông dân trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản nông sản theo đúng quy trình kỹ thuật và thời vụ; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo sản phẩm an toàn đến tay người tiêu dùng; phối hợp với các huyện vận động nông dân liên kết với các doanh nghiệp có kinh nghiệm để được hướng dẫn kỹ thuật trồng và bao tiêu sản phẩm.

Thảo Quốc

Ban hành danh mục cây, con chủ lực giai đoạn 2020-2025



Thu hoạch thanh long ở Xuân Lộc

Quyết định số 993/QĐ-UBND của UBND tỉnh quy định về danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2020-2025. Danh mục gồm 24 loại cây trồng chủ lực: cây hằng năm, cây công nghiệp lâu năm, cây ăn trái, cây dược liệu, cây lâm nghiệp và 5 sản phẩm chăn nuôi.

Cụ thể, cây chủ lực hằng năm gồm các mặt hàng: lúa, bắp, đậu, mì, mía, rau các loại, nấm

ăn, nấm dược liệu. Cây công nghiệp lâu năm gồm: cao su, hồ tiêu, cà phê, điều, ca cao. Cây ăn trái gồm: sầu riêng, xoài, chôm chôm, bưởi, cam quýt, chuối, mít, bơ, măng cụt, thanh long. Cây lâm nghiệp có cây keo lai. Sản phẩm chăn nuôi trên cạn có heo, gà; sản phẩm chăn nuôi dưới nước có tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh, cá.

Thu Hà



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Ngày 25-3, UBND tỉnh Đồng Nai đã có văn bản gửi đến Bộ NN&PTNT để thông tin về việc hết dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh.

Ngày 17-4-2019, dịch tả heo Châu Phi xâm nhập vào tỉnh Đồng Nai, ổ dịch xuất hiện đầu tiên trên địa bàn huyện Trảng Bom. Tính đến cuối năm 2019, bệnh dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 137 xã, phường, thị trấn với 5.371 hộ chăn nuôi, tiêu hủy khoảng 450.000 con heo, làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thiệt hại kinh tế. Tổng số tiền cần chi hỗ trợ tiêu hủy đàn heo bị nhiễm dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh hơn 44 tỉ đồng.

Tính đến ngày 15-3, tỉnh Đồng Nai có 100% (137/137) xã, phường, thị trấn đã qua 30 ngày không tái phát bệnh dịch tả heo châu Phi; UBND các huyện, TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa đã thực hiện công bố hết dịch trên địa bàn, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển, kinh doanh, giết mổ

Đồng Nai công bố hết dịch tả heo Châu Phi



Ảnh:BN

Thương lái thu mua heo ở huyện Thống Nhất

và tiêu thụ heo. Theo UBND tỉnh Đồng Nai cho biết việc công bố hết dịch tả heo Châu Phi đến thời điểm này tại các địa phương trong

tỉnh nhờ vào phương pháp phòng bệnh, chủ yếu là áp dụng chặt chẽ chăn nuôi an toàn sinh học.

T.Quế

Xuất khẩu tiêu tăng cao trong quý I

Theo số liệu từ Cục Thống kê Đồng Nai cho biết, trong quý I/2020, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xuất khẩu được hơn 4 ngàn tấn hạt tiêu với tổng kim ngạch khoảng 9,8 triệu USD, tăng hơn 1,7 lần về lượng so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay, hạt tiêu của Đồng Nai được xuất khẩu sang hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhưng tập trung ở thị trường Ấn Độ, Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ...

Giá hạt tiêu xuất khẩu bình quân trong những tháng đầu năm là hơn 2.430 USD/tấn (hơn 56

triệu đồng/tấn), mức giá thấp hơn bình quân của năm 2019 khoảng 50-60 USD/tấn. Tại thị trường trong nước, giá hạt tiêu được các đại lý mua vào của các nhà vườn dao động từ 36-37 triệu đồng/tấn. Theo các chuyên gia kinh tế, giá hạt tiêu trong 3-5 tháng tới ít có biến động vì trên thị trường thế giới nguồn cung vẫn lớn hơn cầu. Tại Đồng Nai, nhiều người dân đã giảm diện tích trồng tiêu vì giá thấp trong nhiều năm khiến lợi nhuận người dân thu được không đủ bù chi phí đầu tư.



Ảnh: K.MINH

T. Hà

Thu hoạch tiêu ở huyện Xuân Lộc



KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG KHI TÁI CANH VƯỜN CÀ PHÊ CHÈ

Kỹ thuật này áp dụng cho các vườn cà phê chè sinh trưởng kém, năng suất bình quân 3 năm liền dưới 1,0 tấn nhân/ha/năm (cà phê già cỗi >20 năm tuổi), dưới 1,2 tấn nhân/ha/năm (cà phê đang kinh doanh <20 năm tuổi) không thể áp dụng các biện pháp cura đốn phục hồi hoặc chăm sóc, bón phân không hiệu quả.

Mục tiêu của quy trình tái canh cây cà phê chè là nhằm nâng cao hiệu quả khai thác. Thời gian kiến thiết cơ bản là 3 năm (1 năm trồng mới và 2 năm chăm sóc). Sau khi tái canh, năng suất bình quân trong giai đoạn kinh doanh trên đất bazan đạt khoảng 2,5 tấn nhân/ha và loại đất khác là trên 2 tấn nhân/ha. Chu kỳ kinh doanh của vườn cây đạt từ 15 - 20 năm.

Kỹ thuật chọn giống

Bên cạnh các công đoạn làm đất, thì quan trọng là kỹ thuật chọn giống cây cà phê chè tái canh. Khi tiến hành tái canh, cần sử dụng các giống cà phê chè đã được cấp có thẩm quyền công nhận, được phép sản xuất, kinh doanh như: nhóm giống thấp cây TN1, TN2, TN6, TN7, TN9, THA1, Catimor; các giống cây cao: Typica, Bourbon, Mundo Novo... Ngoài ra, cây giống phải có nguồn gốc rõ ràng. Chồi ghép các giống lai F1 (TN1, TN2, TN6, TN7, TN 9) hoặc hạt giống được lấy từ vườn cây đầu dòng được cấp có thẩm quyền hoặc được sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại nơi có nguồn giống công nhận.

Cây giống khi đem trồng phải đạt các tiêu chuẩn sau: đối với cây thực sinh 5 - 6 tháng tuổi: kích thước bầu cây là (12 - 13 cm) x (22 - 23 cm); chiều cao cây (kể từ mặt bầu) là >25 cm; số cặp lá thật là 5 - 6 cặp lá; thân mọc thẳng đứng;



Ươm giống cây cà phê chè

màu lá xanh sáng; đường kính gốc thân >3 mm, có một rễ mọc thẳng. Cây giống không bị sâu bệnh hại, không bị vàng lá, u sưng rễ, thối rễ. Cây giống được huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn từ 10 - 15 ngày trước khi trồng.

Đối với cây thực sinh 18 - 20 tháng tuổi: kích thước bầu cây (25-30) x (35-40 cm); chiều cao thân kể từ mặt bầu là 35 - 50cm; số cặp cành là 3-4 cặp; đường kính gốc lớn hơn 7mm, có một rễ mọc thẳng. Cây giống không bị sâu bệnh hại, không bị vàng lá, cong rễ, thối rễ. Cây giống được huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn từ

10 - 15 ngày trước khi trồng.

Đối với cây ghép, ngoài các tiêu chuẩn như cây thực sinh, chồi ghép phải có chiều cao >10 cm (tính từ vết ghép) và có ít nhất 1 cặp lá phát triển hoàn chỉnh, chồi được ghép tối thiểu 2 tháng trước khi trồng.

Cần kiểm tra rễ cây trong bầu ươm trước khi đem trồng, loại bỏ những lô cây giống bị bệnh vàng lá, thối rễ hoặc rễ bị biến dạng.

Ươm cây giống

Chuẩn bị đất: đất ươm cây giống cần lấy đất ở tầng đất mặt (0 - 30 cm), tơi xốp, hàm lượng mùn cao (>3%), không có nguồn



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Nhờ tái canh hiệu quả nên cây cà phê chè cho năng suất cao

bệnh và tuyển trùng để vào bầu sản xuất cây giống. Đất được phơi ải hoặc xử lý nhiệt ít nhất 2 tháng, trộn với phân chuồng hoai làm bầu ươm cây giống theo tỷ lệ 3m³ đất + 1m³ phân chuồng + 1,5 kg phân lân nung chảy.

Cách xử lý đất đóng bầu: thực hiện xử lý nhiệt bằng cách tủ PE trên lớp đất mỏng từ 10 - 15 cm vào các tháng mùa khô (tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Kết hợp sử dụng các loại chế phẩm sinh học trong thành phần có *Peacilomyces lilacinus*, *Trichoderma hazianum*, *Trichoderma viride*, *Chichosan*, *Clinoptilolite*, *Abamectin*... tưới hoặc trộn đều với đất trước khi vào bầu ít nhất 2 tháng, liều lượng sử dụng theo hướng dẫn trên bao bì.

Cách thức ươm hạt: hạt giống cà phê được ủ đến khi trương mầm, sau đó gieo trên luống đất đã xử lý có độ dày từ 20 - 25 cm, rộng

1,0 - 1,2 m; đất được sàng mịn, san phẳng, hạt gieo không chồng lên nhau. Sau khi gieo, tiến hành lấp đất với độ dày khoảng 1,0 - 1,2 cm, dùng ô doa hoặc vòi hoa sen tưới nước hàng ngày nhẹ nhàng, tránh tác động mạnh.

Kích thước bầu: cây giống thực sinh 5 - 6 tháng tuổi và 18 - 20 tháng tuổi có kích thước bầu giống như trên.

Khi cắm cây vào bầu cần lưu ý chọc lỗ đủ sâu tương ứng với chiều dài của rễ, tiến hành cắm cây giống xuống, sau đó nhắc nhẹ lên và nén chặt đất lại để tránh bị công rễ. Bên cạnh đó, trước khi vào bầu, cần xử lý nền đất vườn ươm sạch nguồn nấm bệnh, không để bầu cây tiếp xúc với nền đất đã bị nhiễm nguồn tuyến trùng và bệnh.

Chăm sóc, làm cỏ, tưới nước, phá váng, đảo bầu, tưới bổ sung các loại phân bón đa, trung vi

lượng cho cây sinh trưởng phát triển tốt. Không tưới lượng nước quá nhiều sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các loại nấm gây hại phát triển. Trong trường hợp kiểm tra vẫn còn tuyến trùng và nấm bệnh trong bầu cây giống, cần tiến hành tưới bổ sung chế phẩm sinh học chức năng 1 - 2 lần tùy thuộc vào mật độ tuyến trùng và nấm, thời gian giữa hai lần cách nhau khoảng 10 - 15 ngày.

Hiện toàn tỉnh Đồng Nai có khoảng 13,2 ngàn hecta cà phê, trồng tập trung tại các huyện Trảng Bom, Cẩm Mỹ, Tân Phú, Xuân Lộc. Trong điều kiện thu nhập từ cây cà phê của nông dân đang có xu hướng giảm do giá cả bấp bênh, năng suất không ổn định, việc triển khai các giải pháp nâng cao giá trị vườn cà phê là hết sức cần thiết.

Hồng Thanh
(Nguồn: Bộ NN&PTNT)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Thực tế trong quá trình nuôi cá, màu nước ao có thể biến đổi, đòi hỏi người nuôi phải có kiến thức nhận biết để đánh giá chất lượng nước một cách chính xác thì mới có thể kịp thời xử lý.

Nguyên nhân ao cá nổi váng xanh

Nếu ao cá nổi nhiều váng xanh thì nguyên nhân là do sự phát triển của tảo lam (Cyanophyta spp) hay còn gọi là vi khuẩn lam. Khi tảo lam phát triển quá nhanh gây hiện tượng “tảo nở hoa”, tảo tàn và nổi lên tạo thành lớp váng trên mặt ao, thường gọi là váng tảo. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do: trong quá trình chăm sóc cá, người nuôi bón quá nhiều phân chuồng; cho cá ăn dư thừa thức ăn tạo thành mùn bã hữu cơ, làm ô nhiễm đáy ao; không thay nước kịp thời; tẩy dọn đáy ao khi bước vào vụ nuôi chưa đảm bảo.

Khi lượng tảo lam phát triển mạnh, xuất hiện màng nhầy và kết thành từng mảng; ban đầu chỉ là một đám nhỏ, sau thời gian lan rộng phủ kín một phần diện tích bề mặt ao. Tảo kéo từng tảng theo chiều gió đến góc ao, sau đó tàn lụi rồi chìm xuống đáy ao và bị phân hủy. Quá trình phân hủy này sử dụng oxy và sinh ra các khí độc cho cá như NO_2 , NH_3 , H_2S , xảy ra tình trạng ô nhiễm và thiếu oxy trong ao, gây ngạt cá, đặc biệt cá trắm cỏ (loài ưa môi trường nước sạch); cá giảm ăn sau đó bỏ ăn, thường xuyên nổi trên mặt nước, chậm phát triển, giảm sức đề kháng, từ đó dễ phát sinh bệnh, thậm chí cá bị chết. Ngoài ra, tảo còn tiết ra độc tố gây độc cho cá, đặc biệt là những loài cá ăn lọc như cá mè trắng, mè hoa.

Kỹ thuật xử lý ao nuôi cá nổi nhiều váng xanh

Trong quá trình chăm sóc, quản lý ao nuôi cá, việc kiểm soát màu nước ao rất cần thiết, bởi màu nước ao phản ánh chỉ số của các yếu tố môi trường đang ở ngưỡng thích hợp hay ở mức báo động đối với sức khỏe của động vật thủy sản nuôi.



Ao cá nổi nhiều váng xanh do sự phát triển của tảo lam

Biện pháp khắc phục

Tảo lam có khả năng phục hồi quần thể tốt nên chúng khó bị tiêu diệt hơn các loài tảo khác. Người nuôi cần thực hiện đồng bộ biện pháp theo các bước sau:

Bước 1: Cắt nguồn dinh dưỡng đưa xuống ao, thay nước, tăng cường oxy

- Dừng ngay việc đưa phân xuống ao (như phân vịt, phân lợn, phân gà...) nếu đang sử dụng phân chuồng.

- Giảm 1/2 lượng thức ăn của cá. Cần theo dõi, tính toán lượng thức ăn để cá ăn đủ, không để dư thừa dưới đáy ao. Dừng cho cá ăn 1 ngày nếu cá có hiện tượng nổi đầu và không ăn. Nếu trong ao có nuôi cá trắm cỏ, hàng ngày phải vệ sinh vớt hết cỏ dư thừa lên khỏi ao để tránh thối nước.

- Thay nước từ 30 - 40% lượng

nước trong ao, bằng cách rút nước đáy và bổ sung nước tầng mặt, thay 2 - 3 ngày liên tục tùy theo mức độ ô nhiễm của ao. Nước cấp vào phải đảm bảo từ nguồn nước sạch và được lọc qua túi lọc tại cổng cấp, nhằm loại bỏ các mầm bệnh, cá tạp từ bên ngoài xâm nhập vào ao nuôi.

- Dùng quạt khí để tăng cường oxy và đẩy khí độc ra khỏi ao. Hoặc dùng vòi nước bơm từ trên cao xuống ao cũng có thể tăng cường oxy cho ao.

- Hằng ngày vệ sinh ao, vớt hết váng tảo đổ xa bờ ao.

Bước 2: Tiêu diệt tảo

- Dùng một trong những thuốc khử trùng có thể diệt tảo: BKC, BKA, đồng sunphat ($\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$), TCCA, vôi, dùng 1 - 2 lần, mỗi lần cách nhau 2 - 3 ngày; liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Hàng ngày vệ sinh ao, vớt hết váng tảo đổ xa bờ ao

Lưu ý, dùng vôi có thể diệt tảo trong thời gian cấp bách nhưng sẽ tạo ra mùi tanh, bẩn, nhất là là những ngày nắng nóng không nên sử dụng vôi để tiêu diệt tảo.

Bước 3: Làm sạch môi trường nước và đáy ao

- Sau khi khử trùng 1 - 2 ngày, dùng chế phẩm sinh học có các thành phần: Bacillus, Lactopacillus, Nitrobacter, Nitrosomonas, có chứa những vi khuẩn có thể làm giảm hàm lượng Nitrit (NO_2^-), chuyển Nitrit thành nitrat (NO_3^-) giảm độc cho cá. Sau 7 - 10 ngày tiếp tục dùng chế phẩm sinh học EM, Zeo Bacillus, Yucca Zeo (liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì) để phân hủy các xác tảo, tránh hiện tượng tảo lại tái xuất hiện; đồng thời phân hủy các chất

thải, mùn bã hữu cơ ở đáy ao, phân cá, thức ăn dư thừa trong nước, tạo vi sinh vật có lợi, ức chế vi sinh vật có hại. Nếu bùn ao dày, đen có thể dùng chế phẩm vi sinh Zeolite để hấp thụ các khí độc được tốt hơn.

Lưu ý: Nếu chỉ xử lý nước mà không cắt nguồn dinh dưỡng đưa xuống ao thì việc xử lý tảo sẽ không hiệu quả và tốn kém vì tảo có thể phát triển trở lại trong ao.

Bước 4: Phòng bệnh cho cá

- Sau khi cá trải qua đợt bị nhiễm độc, thiếu oxy, sức đề kháng của cá giảm. Vì vậy cần dùng một số thảo dược như bột tỏi, Ekavarine để phòng bệnh cho cá; đồng thời tăng sức đề kháng và chống sốc cho cá bằng Vitamin C, B1.

- Định kỳ mỗi tháng 2 lần sử dụng vôi bột với liều lượng từ 2 - 4

kg/100 m³ nước, hòa đều vào chậu, tạt đều khắp ao để phòng bệnh cho cá.

- Quản lý môi trường nước: Cần phải duy trì độ trong cho nước ao trong suốt quá trình nuôi ở ngưỡng thích hợp từ 30 - 40 cm, nếu độ trong không đảm bảo phải kịp thời xử lý nước ao. Đối với ao nuôi cá thịt cần phải đảm bảo độ sâu từ 1,5 - 2m để ổn định môi trường nước, nếu dưới 1,5 m các yếu tố môi trường trong ao dễ biến động, có thể làm nước ao bị ô nhiễm trở lại.

Chú ý: Đối với ao cá đã bị nhiễm trùng do nước ô nhiễm, nếu chỉ tiêu diệt tảo và khử trùng nước thì chưa mang lại hiệu quả, mà cần phải kịp thời dùng kháng sinh chữa trị cho cá bị bệnh nhiễm khuẩn.

Đỗ Quyên (st)



ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Theo Sở Công thương, Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2035 bao gồm 3 mục tiêu chính. Chương trình nhằm góp phần tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu mang tính đặc trưng lợi thế của mỗi vùng, mỗi xã; đồng thời thông qua chương trình nhằm phát huy tính sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của người dân, xây dựng tốt mối liên kết cộng đồng tiêu thụ nông sản; giúp khu vực nông thôn giải quyết những vấn đề quan trọng và căn cơ trong giải pháp giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

Ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình, các địa phương trong tỉnh đã có nhiều giải pháp cụ thể huy động nguồn lực, đưa nội dung Chương trình đến từng xã, ấp, thôn trong tỉnh phát huy tiềm năng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điển hình như tại huyện Tân Phú, là địa phương có nhiều tiềm năng trong phát triển nông nghiệp với 94% diện tích đất nông nghiệp và 85% dân số khu vực nông thôn. Thời gian qua, toàn huyện đã xây dựng 16 hợp tác xã và 44 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Huyện cũng đã lựa chọn và xác định tập trung đầu tư phát triển 25 sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng lợi thế giá trị kinh tế cao, thuộc 6 nhóm sản phẩm trải đều trên địa bàn 18 xã, thị trấn của huyện. Bên cạnh đó, huyện cũng đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng VietGAP với diện tích 130 ha: tôm càng xanh, cam, quýt, sầu riêng... Đây là những tiền đề hình thành các sản phẩm, đặc trưng chất lượng cao khi triển khai chương trình.

Trên cơ sở xác định rõ những lợi thế và khó khăn mà địa phương đang có, năm 2019, huyện đã lựa chọn 4 sản phẩm có thể mạnh nền tảng để tạo bước đánh giá phân



Chôm chôm Long Khánh đã được đăng ký bảo hộ

hạng. Đồng thời hỗ trợ các đơn vị tham gia chương trình xây dựng hồ sơ nhãn hiệu sản phẩm, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm, hoàn thành phương án kinh doanh, xây dựng website quảng bá...; căn cứ tiêu chí, đề nghị tỉnh đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP. Đến nay, huyện Tân Phú đã có 2 sản phẩm đạt tiêu chí 3 sao trở lên và phấn đấu nâng hạng sao trong năm 2020, cũng như tăng thêm số lượng sản phẩm tham gia chương trình OCOP trong thời gian tới.

Còn tại huyện Xuân Lộc, với thế mạnh về chăn nuôi và đa dạng

cây ăn quả đặc trưng, thời gian qua, Xuân Lộc đã có nhiều bước tiến trong hoạt động ứng dụng khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Song song với việc đẩy mạnh xây dựng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các mô hình giống mới, cơ giới hóa nhiều khâu trong sản xuất, huyện đã chú trọng triển khai chương trình OCOP với nhiều sản phẩm nông nghiệp. Đến nay, huyện Xuân Lộc đã tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn GAP trên 8 sản phẩm nông nghiệp chủ lực (sầu riêng, chôm chôm, bưởi, hồ tiêu, xoài, heo, gà). Huyện cũng đã tiến hành nhiều hoạt động



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Ảnh: B. NGUYỄN

Nông dân giới thiệu sản phẩm OCOP tại một chương trình xúc tiến thương mại cho các mặt hàng nông sản tổ chức tại TP. Biên Hòa năm 2019

hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã như hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho 46 cơ sở sản xuất kinh doanh, đăng ký mã vạch cho 7 đơn vị; xây dựng website cho 4 hợp tác xã và 1 doanh nghiệp; hướng dẫn nông dân áp dụng cách thức quản lý mới, truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, phần mềm truy xuất nguồn gốc TE-Food... Qua đó, huyện có 3 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao trở lên.

Theo đánh giá của Sở Công thương, chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh bước đầu triển khai đã có những tín hiệu tích cực. Việc triển khai hỗ trợ nông dân theo nội dung của chương trình đã giúp nhiều địa phương “định vị” lại sản phẩm chủ lực và có giải pháp thúc đẩy phát triển phù hợp với nhu cầu thị trường. Hoạt động hỗ trợ xây dựng website ban đầu đã đem lại nhiều tác động tích cực, giúp thương nhân tăng cường quảng bá sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường Internet. Các đơn vị được hỗ trợ và ứng dụng đạt

điểm cao về khả năng tiếp thị, cơ hội thị trường toàn cầu trong bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP nhằm góp phần tăng số lượng sản phẩm đạt chuẩn cấp tỉnh (hạng 3 sao, 4 sao), sản phẩm quốc gia (hạng 5 sao) trên địa bàn tỉnh.

Do đó, thời gian tới, để thực hiện tốt hơn chương trình OCOP, sở sẽ triển khai đồng bộ 6 nhóm giải pháp cụ thể. Trong đó tập trung hỗ trợ chính sách, cơ chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác cũng như người nông dân sản xuất, trồng trọt, kinh doanh nông sản thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Xây dựng đội ngũ nhân lực mà cụ thể là hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng nguồn nhân lực quản lý các kỹ năng về tổ chức sản xuất, kinh doanh, kỹ năng đàm phán hợp đồng, lao động có tay nghề, khả năng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật; Phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển thị trường, mở rộng kênh phân phối...

Đối với các giải pháp về khoa học và công nghệ, theo Sở KH&CN, bên cạnh đẩy mạnh chương trình KH&CN hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh đổi mới, cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật đồng bộ từ khâu giống, canh tác, thu hoạch, bảo quản, đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Sở cũng phối hợp cùng các ngành, địa phương tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm nông nghiệp; truy xuất nguồn gốc, đặc biệt ứng dụng công nghệ 4.0, blockchain vào sản xuất nông nghiệp gắn với việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; đào tạo nhân lực tham gia Chương trình OCOP tại chỗ về phát triển sản phẩm (mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu hàng hóa, tiếp thị, công bố tiêu chuẩn, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ 4.0, blockchain vào sản xuất)... tạo tiền đề vững chắc cho các mặt hàng nông sản đáp ứng khả năng cạnh tranh gay gắt trong xu thế hội nhập ngày càng sâu, rộng hiện nay.

Thanh An



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

Giống lúa OM7347 có nguồn gốc từ tổ hợp lai KhaoDawMali/BL//BL, OM7347 kết hợp được các đặc tính quý của cây cha mẹ, thông qua chọn lọc nhờ MAB (marker assisted backcross), đây là quá trình chọn lọc con lai BC2F2 chính xác và rút ngắn thời gian chọn lọc. Sử dụng 3 marker RM42, RM223, RM201 để chọn lọc tính trạng amylose và mùi thơm trên giống này. Giống OM7347 có năng suất cao, ổn định, mùi thơm, hàm lượng amylose thấp và có khả năng kháng bệnh tốt, chống chịu giỏi với điều kiện bất lợi, rất phù để đáp ứng nhu cầu sản xuất tại khu vực các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh Đông Nam bộ... Đây là giống được xếp vào nhóm lúa xuất khẩu cho Việt Nam.

Kết quả trồng khảo nghiệm tại nhiều địa phương cho thấy, giống lúa OM7347 có ưu điểm là giống đặc sản, ngắn ngày thuộc nhóm A2 có thời gian sinh trưởng từ 95-100 ngày. Giống này cứng cây và khả năng đẻ nhánh khỏe. Chiều cao cây từ 100-105 cm.

Chiều dài bông trung bình là 29,6cm. Số bông/m² trung bình là 380 và số hạt chắc/bông rất cao (232 hạt). Trọng lượng 1000 hạt đạt 26-27 gram, vì vậy OM7347 được xếp trong nhóm hạt to, đẹp. Xét về chỉ số thu hoạch (HI), giống OM7347 có giá trị HI tương đối cao, đạt 0,57.

Năng suất trung bình của giống OM7347 khá cao từ 6 - 8.5 tấn/ha. Điều kiện canh tác tốt năng suất còn vượt trội.

Giống lúa OM7347 là một giống có phẩm chất tốt. Tỷ lệ gạo lức 78,3%, tỷ lệ gạo nguyên 47,5% và tỷ lệ gạo trắng 76,2%. Chiều dài hạt trung bình là 6,92

Giống lúa chất lượng OM 7347

OM7347 là một trong những giống lúa đặc sản, ngắn ngày, có đặc điểm cứng cây, dạng hình đẹp, khả năng đẻ nhánh khỏe; gạo dẻo, mùi thơm, mặt gạo đẹp, thon dài và ngon cơm đã được Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long lai tạo thành công và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống quốc gia.



Giống lúa OM 7347

mm. Dài/rộng: 2,95. Độ bạc bụng 2,6% (cấp 1). Độ trở hồ cấp 3. Độ bền gel 85,67 mm. Giống này có phẩm chất gạo dẻo với hàm lượng amylose đạt 16,8%. Hàm lượng protein khá cao so (8,9%). Đặc biệt giống này có mùi thơm biểu hiện ở cấp 1. Nhìn chung giống OM7347 có mặt gạo đẹp, thon dài và phẩm chất ngon cơm hoàn toàn có thể đạt được tiêu chuẩn chất lượng gạo xuất khẩu.

Giống OM7347 này phù hợp với nhiều vùng đất khác nhau, đều biểu hiện dạng hình đẹp,

năng suất cao. OM7347 có khả năng chống chịu được bệnh vàng, lùn xoắn lá và bạc lá.

Đây là giống có tính thích nghi rộng, năng suất ổn định, nên nó được duy trì khá lâu trong sản xuất ở ĐBSCL, các tỉnh Đông Nam Bộ, duyên hải Trung Bộ. Đặc biệt, trên đất phèn, mặn nhẹ chúng chịu đựng khá tốt và cho năng suất rất ổn định.

Về phản ứng sâu bệnh cho thấy giống lúa OM7347 có khả năng kháng trung bình được với bệnh đạo ôn (cấp 5), kháng đối với rầy nâu (cấp 3) và kháng



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

bạc lá (cấp 3). Qua nhiều vụ sản xuất tại một số điểm ở đồng bằng Sông Cửu Long, giống OM7347 tỏ ra thích hợp với điều kiện thâm canh. Với dạng hình rất đẹp, đẻ khỏe và gọn, chịu được thâm canh cao và chúng có bộ lá thẳng đứng và dạng bông chùm, đó là tiêu chuẩn một giống cho năng suất cao. Giống này cũng được làm vật liệu lai trên để lai tạo ra các giống mới có đặc tính tốt như chính nó. Đây là giống chống chịu khô hạn khá tốt ở giai đoạn đẻ nhánh và giai đoạn trổ.

Được biết, trong nhiều năm qua, Viện Lúa đồng bằng Sông Cửu Long đã chọn tạo và được công nhận đưa vào sản xuất trên 180 giống lúa, trong đó có khoảng 40 - 50 giống đang được trồng phổ biến. Hàng năm có hàng chục giống mới triển vọng được đưa vào sản xuất thử nghiệm ở các địa phương trong vùng. Các giống lúa của Viện, với tên gọi là OM đã và đang chiếm ưu thế với trên 65% diện tích đất canh tác tại nhiều địa phương trong cả nước.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai cho biết, hiện có nhiều giống lúa do Viện lai tạo đang được sản xuất phổ biến tại Đồng Nai trong những năm gần đây và cho năng suất, chất lượng cao như: OM 4900, OM 7347, OM 6162, OM 5451. Đặc biệt có một số giống lúa có khả năng chịu mặn trong điều kiện ngoài đồng từ 3-4‰ như: OM 18, OM 429, OM 9577, OM 442. Các giống này phù hợp cho một số vùng sản xuất lúa bị xâm nhập mặn tại một số xã thuộc huyện Nhơn Trạch trong những năm gần đây như xã Long Tân, Phú Hội và Phước Thiện.

Trường Sơn

Huyện Thống Nhất:

Tập trung xây dựng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Trong năm 2020, toàn tỉnh sẽ thực hiện xây dựng 10 khu dân cư (KDC) đạt tiêu chuẩn KDC kiểu mẫu. Đây là một trong những chỉ tiêu được UBND tỉnh giao cho các huyện và TP.Long Khánh trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Trong đó, huyện Thống Nhất là địa phương được giao xây dựng nhiều KDC kiểu mẫu nhất với 03 KDC.

Xây dựng KDC nông thôn mới kiểu mẫu nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra các vùng có kinh tế hộ phát triển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; có cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; an ninh trật tự được bảo đảm... Đặc biệt là gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa và những nét đặc thù của từng vùng, miền, qua đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Tại huyện Thống Nhất, việc triển khai thực hiện xây dựng các KDC nông thôn mới kiểu mẫu đã nhận được sự đồng thuận rất cao của người dân.

Trước đây, con đường dẫn vào KDC Lộc - Thịnh, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc (huyện Thống Nhất) luôn ngập cỏ rác, ban đêm đi lại gặp nhiều khó khăn do chưa lắp điện chiếu sáng. Thấy được điều này, bà con trong KDC đã đồng lòng đóng góp hàng trăm triệu đồng, cùng ngày công lao động để xây dựng cổng chào và gần 3 km đường điện chiếu sáng; đồng thời phân công tổ chức trồng, chăm sóc hoa



Đường dẫn vào khu dân cư văn hóa ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh (huyện Thống Nhất)



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

hai bên đường, tạo nên cảnh quan vùng quê vừa yên bình, lại sáng-xanh-sạch-đẹp.

Ông Nguyễn Văn Chính, Trưởng KDC văn hóa Lộc - Thịnh cho biết, KDC văn hóa Lộc - Thịnh có gần 60 hộ dân với trên 200 nhân khẩu. Để xây dựng KDC văn hóa như hiện nay, mọi chủ trương, chính sách pháp luật đều được chính quyền phổ biến đến người dân và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Từ đó, bà con đã tích cực giữ gìn vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan cho KDC ngày càng sạch, đẹp. Người dân đang rất quyết tâm và đồng lòng để cùng với chính quyền xây dựng KDC đạt chuẩn kiểu mẫu trong năm 2020.

Là người dân sinh sống nhiều năm trong KDC văn hóa Lộc - Thịnh, trước sự đổi thay ngày càng khang trang, sạch đẹp của KDC, ông Nguyễn Văn Lợi, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc không dấu niềm vui: “Tuyến đường chính dẫn vào KDC đã được nhà nước đầu tư, bê tông hóa khá kiên cố, nên rất thuận lợi cho bà con trong việc đi lại và vận chuyển nông sản. Việc bà con chung tay trồng hoa, xây dựng đường điện chiếu sáng cũng chỉ nhằm mục đích tạo thêm môi trường sống trong lành cho người dân”.

Theo Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện Thống Nhất, trong năm 2020, huyện sẽ chọn và xây dựng 3 KDC kiểu mẫu gồm: KDC thuộc ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung; KDC thuộc ấp Đức Long 2, xã Gia Tân 2; KDC thuộc ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc.

Để được công nhận là KDC nông thôn mới kiểu mẫu thì KDC phải đạt 7 tiêu chí quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND



Người dân khu dân cư Lộc Thịnh, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc đang chăm sóc những cây hoa trồng trước nhà

Quyết định số 700/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2020, toàn tỉnh sẽ phấn đấu 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 10 KDC đạt KDC kiểu mẫu.

Cụ thể, TP.Long Khánh được giao chỉ tiêu 01 xã NTM kiểu mẫu và 01 KDC kiểu mẫu; huyện Xuân Lộc (02 xã NTM nâng cao; 01 xã NTM kiểu mẫu; 01 KDC kiểu mẫu); huyện Thống Nhất (03 KDC kiểu mẫu); huyện Long Thành (02 xã NTM nâng cao; 01 KDC kiểu mẫu); huyện Nhơn Trạch (01 xã NTM nâng cao); huyện Trảng Bom (02 xã NTM nâng cao; 01 KDC kiểu mẫu); huyện Vĩnh Cửu (02 KDC kiểu mẫu); huyện Cẩm Mỹ (02 xã NTM nâng cao; 01 xã NTM kiểu mẫu; 01 KDC kiểu mẫu); huyện Tân Phú (02 xã NTM nâng cao); huyện Định Quán (02 xã NTM nâng cao).

ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí KDC kiểu mẫu tạm thời tỉnh Đồng Nai, gồm: môi trường; cảnh quan; văn hóa; y tế; giáo dục; trật tự an toàn xã hội và ý thức công dân. Trong đó, nhiều chỉ tiêu có mức độ đánh giá khá cao như: tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%; tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt 100% (Có hệ thống cấp

nước tập trung) và đạt 90% (sử dụng nước sạch theo quy định); tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào xanh, công, ngõ được xây dựng, cải tạo sạch đẹp, hài hòa với cảnh quan đặc trưng của địa phương phải đạt 100%; trên 98% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; 100% hộ gia đình không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm kỷ luật tại nơi học tập...

Thanh Cảnh



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Mặc dù là huyện có cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp nhưng 90% dân cư trên địa bàn huyện Trảng Bom vẫn hoạt động kinh tế và có thu nhập từ nông nghiệp. Nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo nên chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) của huyện Trảng Bom mang đặc trưng riêng gắn liền với quá trình đô thị hóa.

UBND huyện cho biết, để triển khai có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện đạt hiệu quả cao nhất, huyện đã xây dựng, ban hành các nghị quyết chuyên đề về tam nông và đề án xây dựng NTM trong đó xác định nội dung công việc cụ thể, kế hoạch và lộ trình thực hiện; tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong quá trình thực hiện. Xác định đặc trưng của huyện là phát triển NTM là gắn với quá trình đô thị hóa nên nhiệm vụ chính của đề án xây dựng NTM chính là hình thành các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất để hỗ trợ hoạt động đầu tư, sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện hình thành gắn với các thị trấn, trung tâm xã, cụm công nghiệp. Các vị trí này gắn kết thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung, đảm bảo phục vụ cho tiểu vùng trong huyện nhằm phát triển nông nghiệp, công nghiệp thương mại dịch vụ gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn trong tiểu vùng.

Theo quy hoạch, toàn huyện sẽ có 3 trung tâm hỗ trợ sản xuất phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Trong đó trung tâm hỗ

Huyện Trảng Bom:

Gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hóa



Mô hình sản xuất hồ tiêu theo chuẩn GlobalGAP trên địa bàn huyện Trảng Bom

trợ sản xuất 1 nằm tại khu vực giao giữa đường tỉnh 762 và đường giao thông Trảng Bom - Cây Gáo thuộc địa bàn xã Thanh Bình và Cây Gáo, có diện tích khoảng 16,5ha, dân số 8.600 người. Chức năng của trung tâm này là dịch vụ kho bãi trung chuyển hàng hóa, dịch vụ khuyến nông, dịch vụ mua bán nông cụ; là đầu mối trung gian giữa các khu công nghiệp và khu vực nông thôn, có các dịch vụ thương mại sản xuất cây công nghiệp (hồ tiêu, điều) và cây ăn quả. Trung tâm hỗ trợ sản xuất 2 có vị trí trung tâm là các xã Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh – khu vực 2 bên đường quốc lộ 1A, có diện tích 11,15ha, dân số gần 9.500 người; chức năng của Trung tâm này là dịch vụ kho bãi trung chuyển hàng hóa, dịch vụ khuyến nông, mua bán nông cụ và dịch vụ thương mại hỗ trợ sản xuất cây công nghiệp. Trung tâm hỗ trợ sản xuất 3 có vị trí trung tâm tại xã An Viễn, dọc đường tỉnh lộ 777, có diện tích 18.667 ha, quy mô dân số là 5.700 người và thực hiện các

dịch vụ kho bãi trung chuyển hàng hóa, dịch vụ thương mại hỗ trợ sản xuất cây công nghiệp (điều, ca cao), nhất là hỗ trợ sản xuất phục vụ cho dự án cánh đồng lớn, liên kết sản xuất tiêu thụ cây cao, cây điều.

Nhờ xác định tốt định hướng xây dựng NTM ngay từ ban đầu, huyện Trảng Bom đã thực hiện khá tốt chủ trương của Tỉnh ủy Đồng Nai về xây dựng nông thôn “4 có” (có đời sống kinh tế được cải thiện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, có đời sống văn hóa tốt - an ninh, an toàn đảm bảo và có môi trường sinh thái phát triển bền vững). Trong 10 năm thực hiện xây dựng NTM, huyện Trảng Bom đã huy động 1.602 tỷ đồng trong đó vốn ngân sách chiếm tỷ trọng 73,5% còn lại là vốn doanh nghiệp và xã hội hóa. Đến nay, huyện có 16/16 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trong đó có 4 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Huyện đạt 9/9 tiêu chí huyện NTM từ năm 2016.

Trường Sơn



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Nhận thức được vai trò quan trọng của doanh nghiệp trong quá trình cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Các chính sách tiêu biểu có thể kể tới như: Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013, trong đó bao gồm các khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như: Hỗ trợ về đất đai, hỗ trợ về tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ, phát triển thị trường...

Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp lớn tại Đồng Nai đã tiên phong đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất theo quy mô lớn, làm đầu mối trong việc hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và cam kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho hàng ngàn hộ nông dân sản xuất riêng lẻ trên địa bàn. Nhiều đơn vị doanh nghiệp đã trực tiếp tham gia tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp

Doanh nghiệp đồng hành phát triển nông thôn mới

Năm 2019, Đồng Nai và Nam Định là 2 địa phương đầu tiên trong cả nước được Thủ tướng ký quyết định công nhận hoàn thành chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đó là thành tựu to lớn và quan trọng trong tiến trình phát triển của Đồng Nai. Thành tựu đó được kiến tạo bởi nhiều yếu tố, trong đó phần nguồn vốn được xây dựng nên từ 3 nguồn lực chính: ngân sách nhà nước, xã hội hóa (đóng góp của người dân) và sự đóng góp từ các doanh nghiệp.

góp phần nâng cao giá trị gia tăng, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Nhiều mô hình liên kết sản xuất trong nông nghiệp đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo cung ứng dịch vụ đầu vào và thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra của sản xuất. Doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, xác định thị trường...

Ông Đặng Tường Khanh, Giám đốc Công ty TNHH Cacao Trọng

Đức cho biết, đến nay, Doanh nghiệp Cacao Trọng Đức đã bước sang tuổi đời thứ 15. Hiện nay, dự án trồng cây cacao ở tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục trên đà phát triển và để cho dự án này phát triển bền vững, lâu dài Cacao Trọng Đức đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc, mở rộng vùng nguyên liệu mới, nghiên cứu để cho ra đời các dòng sản phẩm mới, với mẫu mã bao bì và chất lượng ngày càng nâng cao nhằm đáp ứng những yêu



Doanh nghiệp Cacao Trọng Đức là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu liên tục nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới để cho ra dòng sản phẩm từ cacao phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng





MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

cầu khát khe của thị trường trong nước cũng như từng bước thâm nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế. Sản phẩm của Cacao Trọng Đức hiện đã được xuất sang các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga và Ấn Độ... trong chương trình xây dựng nông thôn mới, Cacao Trọng Đức cũng luôn quan tâm sâu sắc và đồng hành cùng người nông dân thực hiện mở rộng, phát triển vùng nguyên liệu thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm. Để có được thành công này, Cacao Trọng Đức cũng đã đẩy mạnh liên kết chặt chẽ giữa các hợp tác xã và hàng chục tổ hợp tác trong vùng để sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai. Cacao Trọng Đức cũng là một trong những doanh nghiệp có đóng góp tích cực trong thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP.

Hướng đến phát triển sản phẩm nông nghiệp bền vững, đồng hành hoạt động xây dựng nông thôn mới địa phương, giải quyết lực lượng lao động nông thôn, trong thời gian qua, Công ty TNHH Trọng Khôi (huyện Vĩnh Cửu) đã đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng tầm giá trị cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Ông Nguyễn Đăng Khôi, Giám đốc Công ty TNHH Trọng Khôi cho biết, thế mạnh của Công ty TNHH Trọng Khôi là một trong những đơn vị doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp, ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để phát triển tăng vụ, kích thích phát triển dòng sản phẩm nông nghiệp trái vụ tại tỉnh Đồng Nai. Cùng đồng hành xây dựng và



Công ty TNHH Trọng Khôi phát triển dòng sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao

quanh năm nên việc chủ động mùa vụ là có thể, cùng với sự ủng hộ về thời tiết, chúng tôi áp dụng kỹ thuật ở tất cả các khâu, trong đó nghiên cứu giao trồng, bón phân, thúc ra hoa, đậu quả và thu hoạch cho cây trồng ở những thời điểm thích hợp nhất, tránh sự ứ đọng, mất giá trên thị trường.

Hiện Công ty TNHH Trọng Khôi phát triển ở nhiều mảng đầu tư khác nhau, riêng phát triển nông nghiệp ở xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu với hơn 100 héc ta, trong đó có 10% phát triển chăn nuôi, 10-15% cho dự án chế biến phân vi sinh thủy sản còn lại cho phát triển trồng trọt, chủ yếu là cam, quýt. Hiện Công ty đang giải quyết việc làm cho khoảng 500 công nhân là lao động địa phương. Hướng đến phát triển bền vững, ngoài dòng sản phẩm bán thô ra thị trường, Công ty còn phát triển dòng sản phẩm nước ép để gia tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Bảo Ngọc

phát triển nông thôn mới, góp phần hay đổi bộ mặt kinh tế nông thôn, hướng đến sự phát triển bền vững và cải thiện thu nhập cho người làm nông nghiệp, trong thời gian qua, Công ty đã dày công nghiên cứu các giải pháp, biện pháp cụ thể để phát triển sản xuất hiệu quả, gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm trên cơ sở áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, nghiên cứu kỹ về thời tiết, sự phù hợp của thời tiết với cây trồng. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích mùa vụ giữa các vùng miền để thay đổi kế hoạch đầu tư sản phẩm. Do Đồng Nai là vùng nắng ấm



NƯỚC TIỂU CÓ LẼ LÀ LOẠI PHÂN BÓN TỐT NHẤT CHO CÂY TRỒNG TRÊN SAO HỎA



Những cây đậu trồng không dùng phân bón dựa trên nước tiểu không mọc cao quá 25 cm

Vận chuyển nước tiểu đến các vùng thuộc địa xa xôi trên sao Hỏa có vẻ khá rắc rối. Chắc sẽ tốt hơn nhiều nếu những người định cư ở đó có thể trồng cây bằng bất kỳ nguồn tài nguyên nào sẵn có. Một nghiên cứu mới đây chỉ ra rằng nước tiểu thực sự đóng vai trò là một loại phân bón tốt hoàn hảo.

Năm 2016, lần đầu tiên chúng ta nghe về cách các nhà khoa học từ Đại học Wageningen (Hà Lan) thử nghiệm trồng cây lương thực trong môi trường mô phỏng đất mặt trăng và đất sao Hỏa. Lúc đó, người ta phát hiện ra rằng tuy cây chỉ sinh trưởng tốt trong đất nhưng chúng thực sự sinh trưởng tốt hơn khi được bổ sung một loại phân bón được làm từ mới cắt.

Mặc dù vậy, không may hành tinh Đỏ không có những bãi cỏ sum xuê và trồng cỏ trong nhà kính Hỏa tinh sẽ tốn rất nhiều nước và không gian. Với ý nghĩ đó, các nhà nghiên cứu gần đây quay sang Struvite, một khoáng chất Phosphate vốn thu được từ nước tiểu người trong các cơ sở xử lý nước thải.

Trong các thử nghiệm trong nhà kính, các nhà nghiên cứu trồng hạt đậu cô ve trong tổng số 60 chậu chứa đầy đất mô phỏng đất mặt trăng hoặc đất sao Hỏa hoặc với đất độn thông thường. Một nửa số cây được bổ sung thêm 15g struvite trong khi các chậu khác không bổ sung phân bón. Tất cả số cây đều được tưới nước tự động

với nhà kính được duy trì ở nhiệt độ độ 20°C ban ngày và 18°C vào ban đêm.

Khi cây đậu nảy mầm, chiều dài thân cây được theo dõi. Các nhà khoa học để ý thấy tất cả số cây được bón phân struvite sinh trưởng mạnh nhất, biên độ khá rộng, đặc những cây được trồng trên đất mặt trăng và đất trộn.

Cây trồng trên đất sao Hỏa có struvite cuối cùng cũng ra trái đậu thu hoạch được mặc dù thời gian thu hoạch trễ hơn một tuần so với 2 loại đất kia. Tuy vậy, tốc độ sinh trưởng của chúng có thể được tăng cường đáng kể nếu đồng thời sử dụng phân bón chiết xuất từ phân người.

LH (*New Atlas*)